TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/QĐ-TA	*P, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Hồ Thị Triết.

2. Thư ký phiên họp: Ông Trương Nguyễn Nhứt.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 03, ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với:

Đối với **Bùi Ngọc T**

Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 321056123

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Nguyên quán: xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: ấp GB, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: số 73/1 ấp M, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Lần thứ nhất: Năm 2014, bị Công an quận 7, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc ở huyện Bùi Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Lần thứ hai: Ngày 03/01/2020, Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định số 01/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành là 01 năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Lần thứ ba: Ngày 21/9/2021 Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Bến Tre tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Cha: Bùi Anh D; Mẹ: Phan Thị Bạch N.

Người bị đề nghị Bùi Ngọc T vắng mặt (đã có đơn xin vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phan Văn Sơn – Chuyên viên Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Đại diện Viện kiểm sát. Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

3. Những người khác: Ủy ban nhân dân (UBND) xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Năm 2014, bị công an quận 7, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc ở huyện Bùi Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Ngày 03/01/2020, Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định số 01/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành là 01 năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Pra Quyết định số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Bến Tre tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24/4/2022, Bùi Ngọc Tchấp hành xong Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 55 của Cơ sở Cai nghiện ma túy.

Ngày 27/4/2022, UBND xã ĐĐ ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Bùi Ngọc T, thời hạn quản lý từ ngày 24/4/2002 đến ngày 24/4/2024.

Ngày 11/8/2022, Công an xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre mời Bùi Ngọc T về làm việc và thực hiện xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Bùi Ngọc T, kết quả T dương tính với ma túy nên có văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma tuý của T.

Ngày 15/8/2022, Trạm y tế xã ĐĐ, huyện P kết luận Bùi Ngọc T nghiện ma túy, dạng: Methamphetamine;

Do Bùi Ngọc T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bến Tre, sau khi Bùi Ngọc T chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc UBND xã Đ Đ ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với Bùi Ngọc T, thời gian quản lý từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2024. Nhưng trong thời gian này Thuận tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy (tái nghiện). Do đó ngày 26/8/2022, UBND xã Đ Đ, huyện Pđề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Bùi

Ngọc T. Hiện Bùi Ngọc Tđang được gửi quản lý tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bến Tre, ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị của UBND xã ĐĐ. Ngày 30/8/2022, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện P đã có Văn bản số 03/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc đối với Bùi Ngọc T.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc và đại diện chính quyền địa phương nơi Bùi Ngọc T cư trú vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T.

Người bị đề nghị Bùi Ngọc Thuận trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị: Do người bị đề nghị vắng măt và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến với đề nghị của Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

Về trình tự, thủ tục: Tài liệu trong hồ sơ đề nghị đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý bắt buộc và quản lý sau cai nghiện (Nghị định 116); Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đảm bảo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đảm bảo đúng quy định tại Điều 33, Mục 1 Chương V của Nghị định 116.

Về nội dung: Nhận thấy, Bùi Ngọc T (T L), sinh ngày 05/6/1986, ĐKTT: số 136/2, ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp M, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre là người có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma tuý từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2024 mà tái nghiện, Thuận đã không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Do đó, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện P đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Bùi Ngọc Thlà có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 95, 96, 103, 104, 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hạn chấp hành: Bùi Ngọc T đã bị Toà án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, T đã chấp hành xong và đang trong thời quản lý sau cai nghiện ma tuý Thuận tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý. Cho thấy T không có thiện chí cai nghiện, sửa chữa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Vì vậy, cần đưa T đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng nhằm tạo điều kiện cho T được cai nghiện ma tuý, phục hồi sức khoẻ, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Căn cứ các Điều 4, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Mục 49 Luật sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC số 67 ngày 13/01/2020; Điều 32 Luật phòng, chống ma tuý số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021; Nghị định 116/2021/ND-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phú; Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014; Nghị quyết 04/2015/ NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết vụ việc theo hướng chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc Ttrong thời hạn 12 tháng, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (ấp TA, xã T X, BT, tỉnh Bến Tre).

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 30/8/2022 Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P có đề nghị số: 03/ĐN-CNBB ngày 30/8/2022 đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 01/BB-VPHC ngày 11/8/2022 về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội của Công an xã ĐĐ huyện P thì Bùi Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/8/2022. Tính đến ngày Tòa án thụ lý hồ sơ và mở phiên họp, vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11/8/2022 và Biên bản vi phạm hành chính số: 01/BB-VPHC ngày 11/8/2022 của Công an xã ĐĐ, huyện P; Bản tường trình ngày 11/8/2022 của Bùi Ngọc T; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 15/8/2022 của Trạm y tế thị trấn Thạnh Phú, huyện P xác định Bùi Ngọc T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamine.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Bùi Ngọc T có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện P về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Bùi Ngọc T với thời gian kể từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2024. Tuy nhiên đến ngày 11/8/2022 Bùi Ngọc T vẫn còn tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy.

Xét thấy: Bùi Ngọc T là người đã đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính. Nhưng khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma tuý từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2024 mà tái nghiện, Tđã không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Bùi Ngọc T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 40 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Pcăn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Bùi Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh nhân thân của người bị đề nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 và khoản 59 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 3, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ vào Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ vào Điều 40 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P có quyền kiến nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Bùi Ngọc T có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Thạnh Phú, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Thạnh Phú, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an huyện P;
- Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã ĐĐ;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu

Hồ Thị Triết